



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 809
Chủ nhật
Ngày 2 - 7 - 2023

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG



TẠO CÚ HÍCH

cho công nghiệp nông thôn phát triển

(Xem trang 3)



**Mở rộng giám sát,
ngăn ngừa vi phạm**



Trang 2

Chuyện ghi
**Ở
LÀNG KEO**



Trang 5

Hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã Minh Khai (Vũ Thư) được đầu tư xây dựng đồng bộ.



Mở rộng giám sát, ngăn ngừa vi phạm

■ ĐÀO QUYÊN

Công tác kiểm tra, giám sát (KTGS) thời gian qua được cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả, trong đó chú trọng mở rộng giám sát nhằm kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm từ sớm, không để khuyết điểm nhỏ tích tụ thành sai phạm, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, kịp thời ngăn ngừa những sai phạm tại cơ sở.

Đồng chí Nguyễn Xuân Đăng, Phó Bí thư Đảng ủy xã Minh Khai (Vũ Thư) cho biết: Hàng năm, chương trình KTGS đều được Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Đảng ủy xã xây dựng có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở quy định của cấp trên và tình hình thực tế địa phương. Ngoài cuộc kiểm tra 4 nội dung, Đảng ủy xã xây dựng thêm một số cuộc KTGS, trong đó đặc biệt chú trọng mở rộng giám sát để ngăn ngừa vi phạm. Năm 2023, Đảng ủy, UBKT Đảng ủy xây dựng 3 cuộc giám sát, trong đó chú trọng việc giám sát cấp ủy viên cùng cấp trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; giám sát chế độ sinh hoạt đảng của các chi bộ; đặc biệt thường xuyên giám sát việc sử dụng các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh tại 3 chi bộ nhà trường. Đây là nội dung nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực nên việc triển khai thực hiện thường xuyên đã góp phần chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn những sai phạm, góp phần giữ vững ổn định tình hình ở cơ sở. Theo đồng chí Phạm Thị Hồng Nhung, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Vũ Thư: Bám sát phương châm mở rộng giám sát để ngăn ngừa vi phạm, trong nửa nhiệm kỳ 2020 - 2025, Huyện ủy đã xây dựng và thực hiện 9/6 cuộc giám sát, đạt 150% kế hoạch; đảng ủy cơ sở xây dựng và thực hiện 127/110 cuộc giám sát, đạt 115,4% kế hoạch; chi bộ cơ sở xây dựng và thực hiện 16/16 cuộc giám sát đạt 100% kế hoạch. UBKT huyện ủy, UBKT đảng ủy các xã, thị trấn và đảng ủy cơ quan thực hiện 109 cuộc giám sát, đạt 100% kế hoạch đề ra. Nội dung giám sát tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị; việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện những điều

đảng viên không được làm... Thông qua giám sát đã chỉ rõ những ưu điểm, tồn tại, hạn chế trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, phát hiện và ngăn ngừa những vi phạm có thể xảy ra. Trên cơ sở đó, cấp ủy đảng đề ra các biện pháp chỉ đạo sát thực nhằm đưa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống; đồng thời xem xét, xử lý kịp thời đối với những tổ chức đảng và đảng viên có sai phạm; qua đó đóng góp tích cực vào việc triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của huyện.

Thời gian qua, công tác giám sát tổ chức đảng, đảng viên được cấp ủy các

cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc, thường xuyên. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp thực hiện phân công cấp ủy viên phụ trách lĩnh vực, địa bàn thực hiện giám sát thường xuyên; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện chương trình, kế hoạch KTGS đã đề ra. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phụ trách lĩnh vực, địa phương, đơn vị thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, tham dự các cuộc họp ban thường vụ, ban chấp hành ở các địa phương, đơn vị được phân công, báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để có sự chỉ đạo kịp thời; phân công các

đồng chí Tỉnh ủy viên, lãnh đạo các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh dự sinh hoạt chi bộ, đảng bộ ở các huyện, thành phố. Qua đó, nắm bắt kịp thời các vấn đề bức xúc, cũng như tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời góp phần tăng cường công tác giám sát thường xuyên để chỉ đạo và giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. UBKT các cấp trong tỉnh tăng cường công tác giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý. Bên cạnh đó, công tác giám sát chuyên đề luôn được cấp ủy các cấp coi trọng. Năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thực hiện 3/3 cuộc giám sát đối với 7 ban thường vụ cấp huyện, 1 ban cán sự đảng, 1 đảng ủy cơ sở, 8 cấp ủy viên. Năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang tiến hành giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với 8 ban thường vụ huyện ủy và tương đương và 8 cấp ủy viên. Theo đồng chí Thái Thị Thu Hương, Bí thư Huyện ủy Thái Thụy: Thông qua cuộc giám sát giúp Ban Thường vụ Huyện ủy và cá nhân tôi đánh giá đúng kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nghị quyết từ đầu nhiệm kỳ đến nay; chỉ ra những tồn tại, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, từ đó có giải pháp khắc phục hiệu quả trong thời gian tới.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các cấp ủy trong tỉnh đã thực hiện 277 cuộc giám sát; UBKT các cấp đã thực hiện 150 cuộc giám sát. Nội dung giám sát tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của trung ương, của cấp ủy các cấp về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; việc xây dựng và triển khai thực hiện chương trình KTGS của cấp ủy, UBKT các cấp; việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương, cơ quan, đơn vị, những lĩnh vực nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm... Qua giám sát, ngoài đánh giá đúng kết quả đã đạt được, các cấp ủy đã kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra, tiếp tục phát huy ưu điểm góp phần tích cực vào việc triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị.



Nhà văn hóa thôn Miếu, xã Thụy Chính (Thái Thụy) được đầu tư, nâng cấp, mua sắm thêm nhiều dụng cụ thể thao, trò chơi... phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân.

TẠO CÚ HÍCH

cho công nghiệp nông thôn phát triển

■ KHẮC DUẤN

Trong 10 năm qua, nhiều doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các nguồn vốn khuyến công. Chương trình khuyến công đã thúc đẩy các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo tồn phát triển nghề truyền thống, bảo vệ môi trường.

Công ty TNHH Liên Hạnh (cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư) chuyên chế biến lúa gạo và sản xuất bún tươi, bún, phở khô, phở ăn liền với thương hiệu ViOne. Được sự hỗ trợ của Sở Công Thương từ chương trình khuyến công quốc gia, Công ty đã đầu tư hơn 20 tỷ đồng trang bị máy bắn màu phục vụ chế biến gạo xuất khẩu và dây chuyền khép kín sản xuất bánh phở khô, bánh đa khô tự động. Nhờ máy móc, công nghệ sản xuất hiện đại nên chất lượng sản phẩm nâng lên, được thị trường trong và ngoài nước đánh giá cao. Mỗi năm, Công ty cung cấp ra thị trường gần 10.000 tấn gạo và hàng triệu sản phẩm bún tươi, phở ăn liền ViOne cho doanh thu gần 400 tỷ đồng. Ông Trần Hữu Hạnh, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty cho biết: Bên cạnh hỗ trợ nguồn vốn đầu tư, chương trình khuyến công còn giúp chuyển giao khoa học kỹ thuật làm chủ máy móc, công nghệ, đào tạo tay nghề cho lao động; đây thực sự là nguồn tiếp sức quan trọng giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tự tin đổi mới, phát triển.

Không riêng Công ty TNHH Liên Hạnh, trong 10 năm qua, trên địa bàn tỉnh có 947 doanh nghiệp, cơ sở CNNT được thụ hưởng chính sách khuyến công với tổng kinh phí hỗ trợ gần 72 tỷ đồng từ nguồn khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương. Các mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc hiện đại, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu



Được hỗ trợ từ nguồn vốn khuyến công, Doanh nghiệp tư nhân Điện cơ Thiên Thuận đầu tư hệ thống máy móc hiện đại phục vụ sản xuất cho hiệu quả kinh tế cao.

thủ công nghiệp đã giúp doanh nghiệp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Ông Ngô Quang Văn, Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Thiên Văn (huyện Thái Thụy) cho biết: Mặc dù sản phẩm vành xe máy, xe đạp của Thiên Văn mới ra đời nhưng đã nhanh chóng thâm nhập thị trường, chiếm lĩnh được niềm tin của đối tác khách hàng và người tiêu dùng nhờ mẫu mã đẹp, chất lượng cao, giá cả hợp lý. Có được điều đó là nhờ chúng tôi đã đầu tư hiện đại hóa dây chuyền sản xuất

với sự hỗ trợ thiết thực từ chương trình khuyến công.

Nhằm giúp các doanh nghiệp, cơ sở CNNT phát triển và hội nhập, những năm qua, Trung tâm Khuyến công - Tư vấn phát triển công nghiệp (Sở Công Thương) đã tập trung hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề cho người lao động. Đã có 15.520 lao động nông thôn được đào tạo nghề may công nghiệp, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành máy nông nghiệp... Đặc biệt, Trung tâm còn hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp

nông thôn tiêu biểu và nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở CNNT. Bà Trần Thị Diễm, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Khuyến công - Tư vấn phát triển công nghiệp cho biết: Từ năm 2012 - 2022, chúng tôi đã tổ chức đào tạo nâng cao năng lực quản lý, khởi sự doanh nghiệp, tổ chức sản xuất, tăng cường khả năng kinh doanh cho 3.593 cán bộ quản lý, lãnh đạo các doanh nghiệp, cơ sở, hợp tác xã sản xuất CNNT. Sau đào tạo, các doanh nhân đã nâng cao nhận thức pháp luật, xây dựng được ý tưởng, lập kế hoạch kinh doanh, phân tích khách hàng tiềm năng, đối thủ cạnh tranh, kế hoạch marketing, chuẩn hóa quy trình sản xuất tạo ra đột phá phát triển sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, Trung tâm còn tổ chức tập huấn cho các cơ sở CNNT về an toàn điện; an toàn thực phẩm; quy trình thực hiện sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, làng nghề với tổng kinh phí hơn 10 tỷ đồng.

Nhìn lại hơn 10 năm thực hiện chương trình khuyến công, ông Trần Ngọc Phúc, Phó Giám đốc Sở Công Thương khẳng định: Từ nguồn “vốn mồi” của nhà nước được đầu tư, hỗ trợ đúng đối tượng, đúng nội dung và được giám sát chặt chẽ đã thu hút được nguồn lực lớn từ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đầu tư cho phát triển khu vực CNNT. Trong tổng số gần 382 tỷ đồng được huy động để thực hiện 466 chương trình, đề án khuyến công thì kinh phí đối ứng của các doanh nghiệp, cơ sở CNNT gần 310 tỷ đồng. Đây là nguồn lực đáng kể đầu tư phát triển CNNT, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới nâng cao tại các địa phương.



Dây chuyền khép kín sản xuất bánh phở khô, bánh đa khô tự động của Công ty TNHH Liên Hạnh được hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn khuyến công.



CỘI KHÊ “LỘC NƯỚC LẤY CÁI...”

■ NGUYỄN THANH
(Vũ Quý, Kiến Xương)

Cội Khê là một làng cổ, dân gian vẫn quen gọi là làng Cội, nay là xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, làng Cội là xã Hội Khê, lớn vào hàng nhất nhì trong huyện Vũ Tiên (cũ). Theo tài liệu lưu trữ, dân số của làng Cội vào năm 1927 đã có tới 5.538 người. Từ xa xưa, Cội Khê đã được dân tứ trấn biết tới là một làng đa nghề, năng động, tinh khôn. Trong số hàng chục nghề cổ truyền ở Cội Khê thì làm bún và hoạn lợn là hai nghề “hái ra tiền”. Sự tinh khôn của người Cội Khê về hai nghề này từng được ví von một cách trào lộng “lộc nước lấy cái, hoạn dái lấy tiền”.

Căn cứ vào nhiều nguồn tư liệu thì làng Cội Khê vốn có nhiều ngành nghề thủ công được hình thành khá sớm và thịnh đạt như: nghề mộc, ươm tơ kéo kén, dệt lụa, dệt vải, đan lát, làm bún, bánh, miến dong; hoạn lợn; đúc đồng, làm hàng mã... Người làng Cội từng tự hào là các loại thợ thủ công ở ngoài làng, may ra chỉ có thợ bung trống hoặc đóng cối xay mới có thể kiếm cơm ở làng này.

Ngoài thâm canh lúa nước, các triền đất bãi bồi màu mỡ ven sông Lạc Đạo (sông Tim), sông Kiến Giang (sông Cội) đã được người dân làng Cội tận dụng trồng dâu, trồng bông, trồng đay, dong riềng... để chế tác đồ ăn, thức mặc. Phía Nam làng Cội liền kề với làng Bộ La dệt lụa nổi tiếng. Do các quan hệ giao thoa về hôn nhân, huyết thống và phường hội với làng Bộ La nên nghề dệt ở làng Cội Khê cũng được mở mang. Hội Lơ làng Cội khi xưa có nhiều trò chơi, trò diễn đặc sắc ghi lại dấu ấn của nghề tầm tơ và nghề dệt. Trong hội có trò thi dệt vải bên hồ nước và trò tung kén, mang đậm sắc thái của một hội trình nghề. Để chuẩn bị cho cuộc thi, một cái sân nhỏ đặt vừa chiếc khung cửi được dựng trên mặt hồ. Cuộc thi bắt đầu khi nghe tiếng loa đồng của ban tổ chức ra lệnh. Nếu thoi dệt không rơi xuống ao, trong thời gian dệt xong 10 tác vải. Dệt nhanh, vải mịn bóng, không có sợi lỗi là những tiêu chuẩn cần để thắng cuộc. Ngoài trò thi dệt vải còn có trò tung kén. Kén giống y kén tầm, làm bằng những đoạn hom sắn tàu, hom dâu hoặc xoan, dài chừng 10 - 15cm, mô phỏng sinh thực khí của phái mạnh. Khi tung kén, dân trong làng, trong vùng đi xem hội tranh nhau “cuớp” kén đem về cắm ra ruộng, cài lên mái nhà để trấn trạch, dặt vào né kén, nong tầm với hy vọng và niềm tin là mùa lúa, vụ tầm năm đó sẽ hanh thông.

Nghề mộc ở làng Cội xưa thường gắn liền với nghề xây dựng nhà cửa. Một số hiệp thợ mộc, thợ nề, thợ trình tường trong làng thường kết chạ với nhau để làm nhà và xây dựng các công trình kiến trúc trong làng, trong vùng. Có hiệp thợ mộc chuyên sản xuất đồ mộc dân dụng. Thuở trước, nổi tiếng nhất là các hiệp thợ mộc, thợ trình tường của các thôn Hưng Nhượng, Phú Thứ, Trung Lập. Toàn bộ các công trình kiến trúc cổ như đình, chùa, miếu, từ đường, gác chuông, cổng làng, trường học... của làng Cội đều do bàn tay tài hoa của những người thợ trong làng xây dựng nên. Gia phả họ Vũ (thôn Trung Lập) hiện vẫn còn ghi danh cụ Phó Ngũ trong họ vốn là hội trưởng hội thợ mộc của làng và là thợ cả của làng.

Cũng như nhiều làng khác ở Thái Bình, với người nông dân làng Cội xưa, vào những ngày nông nhàn, nhà nào cũng có việc làm, để tự sản xuất ra vật dụng trong gia đình như đan lát, bện chổi, xe thừng, đan vông... nhà nào làm thừa dùng thì mang ra chợ làng để bán. Một số gia đình chuyên tập trung hơn vào việc khai thác nguồn nguyên liệu của địa phương và sở trường gia truyền để sản xuất những mặt hàng tinh xảo như nghề hàng mã. Họ Trần ở thôn Đức Lân với nhiều thế hệ truyền nhau làm nghề này. Trong thời Pháp thuộc có cụ Trần Quỳnh, còn gọi là cụ Hoa man, được dân khắp các làng trong tỉnh Thái Bình biết tiếng, từng vào tận kinh đô Huế và lên Thăng Long thi tài làm đồ mã và đã giành nhiều giải Hoa man.

Nghề rèn sắt, nghề đúc kim loại (đồng, nhôm, gang) sớm hình thành ở làng Cội, từ cổ xưa đã được cả vùng biết tiếng. Đây là một loại nghề đòi hỏi phải có kỹ thuật cao, xuất hiện đầu tiên ở khu vực thôn Hiếu Thiện. Nổi tiếng nhất là các thế hệ làm nghề đúc đồng, nhôm, gang của họ Bùi, họ Đỗ ở thôn Hiếu Thiện. Thuở xưa, làng Cội từng có nhóm người đã sang tận Trung Quốc để làm nghề hàn đồng (hàn xoong, nồi). Dân làng Cội xưa vẫn tự hào là “Ba dây phở khách không bằng bị rách hàng đồng”. Vào tháng hai hàng năm, dân Hiếu Thiện thường tổ chức giỗ tổ nghề gọi là Tế thánh hàn đồng.

Nghề đúc kim loại có một thời bị cấm ngăn. Bước vào thời kỳ đổi mới, nhiều cơ sở đúc nhôm ở làng Cội lại duy trì. Khi đó gia dụng của Trung Quốc chưa tràn sang nhiều thì các mặt hàng đồ nhôm như ấm đun nước, xoong nhôm, chảo rán của làng Cội tiêu thụ mạnh ở khắp các vùng quê. Những thập niên gần đây, tuy sức cạnh tranh có khó khăn nhưng nhiều hộ gia đình ở làng Cội vẫn trở nên giàu có nhờ nghề đúc nhôm, nhiều hộ gia đình có người mang hàng nhôm từ làng Cội vào tận những bản ấp hẻo lánh ở Tây Nguyên và các tỉnh miền núi phía Bắc, phía Nam để bán hoặc đổi hàng hóa. Tính năng động, tinh khôn của làng Cội đa nghề là thế. Trong thời bao cấp, nguyên liệu để đúc kim loại khan hiếm. Ở thôn Hiếu Thiện có ông Đỗ Văn Kha chuyên đi gom xỉ nhôm từ các bãi thải tại các cơ sở đúc nhôm đưa về vườn nhà mình luyện lại lấy nhôm mới. Kỹ xảo này ông Kha âm thầm làm một mình trong nhiều năm, vợ con, anh em ruột thịt chẳng ai được rõ. Thế mới biết, sự bí truyền trong nghề của người dân làng Cội thật khôn lường.

Từ truyền thống đến hiện tại, người nông dân cấy lúa, trồng màu thường phải

nuôi lợn để lấy phân bón ruộng. Theo thói quen, có nhà nuôi lợn giống, có nhà nuôi lợn thịt, có nhà nuôi lợn nái. Dân gian xưa đã tổng kết “Giàu lợn nái, lụn bại gà con”. Thông thường những gia đình có kinh tế tạm đủ ăn mới có thể nuôi được lợn nái. Theo kinh nghiệm, khi lợn con sinh được từ 20 - 25 ngày thì chọn những con đực để hoạn. Khi lợn mẹ sinh sản thất thường hoặc nuôi con không tốt thì phải thiến để vỗ béo rồi bán cho người giết mổ. Do đó, hoạn lợn là một trong những nghề dân gian truyền nhau từ đời này qua đời khác. Nghề hoạn lợn ở làng Cội tuy không hẳn là một nghề phổ biến nhưng thợ hoạn lợn làng này đã được nhiều làng quanh vùng biết đến bởi họ có những “mẹo” riêng như hoạn lợn con không cần khâu hoặc thiến lợn sẽ chỉ cần chích nhỏ ở phía gần móng một cách khá chuẩn xác, hoạn lợn dái trong...

Các sản phẩm bún, bánh, rượu gạo, miến dong, miến gạo (bánh đa) xưa nay đã gắn liền với địa danh làng Cội. Khắp các làng thuộc khu vực Vũ Tiên, Kiến Xương và thị xã Thái Bình đều biết đến bún Cội nổi tiếng. Các khu vực làm bún phổ biến nhất ở làng là thôn Bình An, Năng Tĩnh và Phú Thứ, trở thành nghề gia truyền của nhiều hộ gia đình. Mâm cỗ trong hội làng truyền thống xưa cũng như mâm cỗ giỗ trong các gia đình, dòng họ ở làng này thường không thể thiếu bát canh miến được chế biến từ chính những loại miến do dân làng sản xuất ra.

Bún Cội là một trong những món ăn khá nổi danh ở Thái Bình. Với người làng Cội thì đây là nghề “lộc nước lấy cái” cha truyền con nối. Bún Cội được mang đi bán khắp các chợ gần chợ xa. Nhiều người làng Cội sinh ra và trưởng thành nhờ nghề làm bún, khi đã vào tuổi bảy mươi, tám mươi vẫn chưa hết duyên với nghề bún.

Cho dù ở hoàn cảnh nào thì người dân làng Cội vẫn say mê nghề này vì “bún lái ba, bánh đa lái bảy”. Cũng vì bún vừa là món ăn thông dụng vừa là một thứ quà quê mà chẳng có thứ quà nào lại có thể ăn mọi chỗ, mọi nơi, vào nhiều thời điểm sáng, trưa, chiều tối, vừa cao sang vừa dân dã, thích hợp khẩu vị nhiều người như món bún. Chẳng có thứ quà nào từ bún có thể chế ra nhiều món đến thế: bún chả, bún nem, bún thang, bún ốc, bún riêu cua, bún ngan, bún vịt, bún măng, bún sườn, bún cá, bún bò giò heo, bún mắm tôm... Những năm gần đây, làng Cội có nhiều gia đình làm nghề bún, trong đó có những cơ sở sản xuất mang thương hiệu bún ngon nổi tiếng. Theo số liệu điền dã, bình quân mỗi ngày các cơ sở sản xuất bún trong làng sử dụng khoảng trên 2 tấn gạo chế biến bún, một năm số gạo sử dụng làm bún ở làng Cội lên tới 600 - 700 tấn. Tận dụng phụ phẩm thừa từ làm bún, làm đậu, nấu rượu, những năm trước, chăn nuôi ở làng này khá phát triển.

Ngoài những nghề thủ công nói trên, làng Cội còn một số nghề khác như nghề may; nghề làm gạch, ngói, nung vôi, thợ nhuộm; thợ rèn... Nghề đồng nát tuy không phải là một nghề thủ công truyền thống nhưng cung cấp nguyên liệu cho nhiều nghề thủ công, được coi là một nghề phụ có sức thu hút khá nhiều lao động ở làng Cội vào những ngày nông nhàn.

Vốn văn hóa làng Cội không chỉ có kho tàng kinh nghiệm thâm canh lúa nước mà còn cả một kho tàng về nghề trồng dâu, nuôi tầm, ươm tơ, dệt lụa. Và, có lẽ đáng quý hơn cả là kho tàng kinh nghiệm, những bí quyết, bí truyền về kỹ nghệ xây dựng, làm mộc, rèn đúc kim loại, đan lát, làm bún, bánh... cùng với tính năng động tìm đến những nghề mới thích ứng với từng thời kỳ, thời điểm lịch sử.



Mô hình trồng cam của nông dân xã Vũ Hội (Vũ Thư).

Chuyện ghi Ở LÀNG KEO

■ NGUYỄN CÔNG LIÊM
Thành phố Thái Bình

Mỗi lần về tham quan và dự lễ hội chùa Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tôi lại ghé thăm Tổ đình và trò chuyện với ông Nguyễn Thuyền, một nông dân làng Keo hàng ngày tự nguyện ra chùa làm “công quả” giúp nhà chùa hệ thống số hóa các công trình kiến trúc ở nơi này và giúp khách thập phương hiểu thêm về ngôi chùa cổ, di tích lịch sử cấp quốc gia chùa Keo gần 400 năm tuổi. Ông Nguyễn Thuyền được nhiều người tôn vinh là “nhà chùa Keo học”.



Ông Nguyễn Thuyền tự học chữ Hán Nôm, dịch và lưu giữ các di văn văn bia tại di tích lịch sử chùa Keo.

Tôi không có ý viết và giới thiệu về các công trình 128 gian của chùa Keo gắn với lịch sử huyền tích của Thiền sư Dương Không Lộ, bởi xét thấy sự hiểu biết và bút văn của mình chưa chạm đến được sự thâm sâu. Chùa Keo gắn với đời vua Lý Thánh Tông (1059 - 1065). Nhiều sách viết về thời Lý đều ghi câu chuyện của Lý Thánh Tông mắc bệnh “Hỏa hổ” các danh y của triều đình thời đó đều bó tay. Thuở đó, có nhà sư Không Lộ vốn làm nghề chài lưới và làm danh y đương thời chữa cho vua lành bệnh. Tạ ơn ấy vua Thánh Tông bèn cho xây dựng chùa, cấp đất cho sư làm nơi trụ trì và phong làm Đại pháp Thiền sư kiến quốc sư chùa Keo, tên chữ là Thần Quang bắt đầu từ đây...

Có dịp ngồi cùng với ông Nguyễn Thuyền tại Tổ đình chùa Keo tôi đã hỏi ông có biết và hiểu tích này không? Ông nói có biết và đã cập nhật lưu lại trong máy tính, dự sẽ đóng thành sách để cung cấp thông tin cho khách về tham quan, thưởng ngoạn cảnh chùa. Những chia sẻ đầu tiên của “nhà chùa Keo học” dành cho tôi là như vậy. Ông Nguyễn Thuyền sinh năm 1971 là con út của cán bộ lão thành cách mạng Nguyễn Văn Đông, người làng Keo, xã Vũ Nghĩa nay là xã Duy Nhất. Anh trai của ông là Nguyễn Văn Nam đi bộ đội và hy sinh trong chiến dịch Mậu Thân năm 1968 tại chiến trường miền Nam. Ông Thuyền vì sức khỏe yếu nên sau khi học xong cấp 3 năm 1988 không đủ điều kiện đi bộ đội và cũng không học lên đại

học mà ở lại quê nhà làm ruộng giúp bố mẹ rồi xây dựng gia đình. Từ hơn 30 năm nay ông tự nguyện ra chùa làm “công quả” giúp thầy chùa, khi thì làm vệ sinh trong nội tự, lúc quét dọn sân chùa, khi giúp thầy chùa cập nhật lại thông tin lịch sử của chùa Keo vào máy tính để lưu giữ cho đời sau.

Ông Thuyền khoe rằng, để có kiến thức về chùa Keo, ông đã phải nhiều năm bẻ bắp bốn chữ tự: Tự tâm, tự nguyện, tự học và tự cập nhật thông tin vào máy tính. Riêng với việc tự học, trau dồi kiến thức ngoại ngữ của mình, ông bảo: Trong suốt hơn 30 năm tự nguyện ra chùa công quả, tôi đã tự học được 3 ngoại ngữ, biết viết và nói tiếng Anh, biết đọc và viết tiếng Pháp, biết viết và dịch chữ Hán Nôm. Ông Thuyền nói tất cả các hoành phi, câu đối, di văn nói về chùa Keo bằng chữ Hán Nôm đều đọc và dịch ra Việt Ngữ được, có nhiều đoàn khách đến tham quan, văn cảnh chùa đã nhờ ông làm hướng dẫn viên giới thiệu về di tích và dịch các văn bia đang có tại chùa. Ông Thuyền viện dẫn về Thành hoàng làng Keo - người có công xây dựng chùa Keo là Quận công Hoàng Nhân Dũng và phu nhân Lại Thị Ngọc Lễ. Chuyện là Quận công Hoàng Nhân Dũng có mối quan hệ rộng và sâu nặng trong triều Hậu Lê, còn bản thân bà Lại Thị Ngọc Lễ là con gái của gia đình quý tộc, khi được nhà vua cấp đất và cho phép xây dựng chùa Keo, hai vợ chồng Quận công Hoàng Nhân Dũng đã đi rất nhiều nơi vận động công

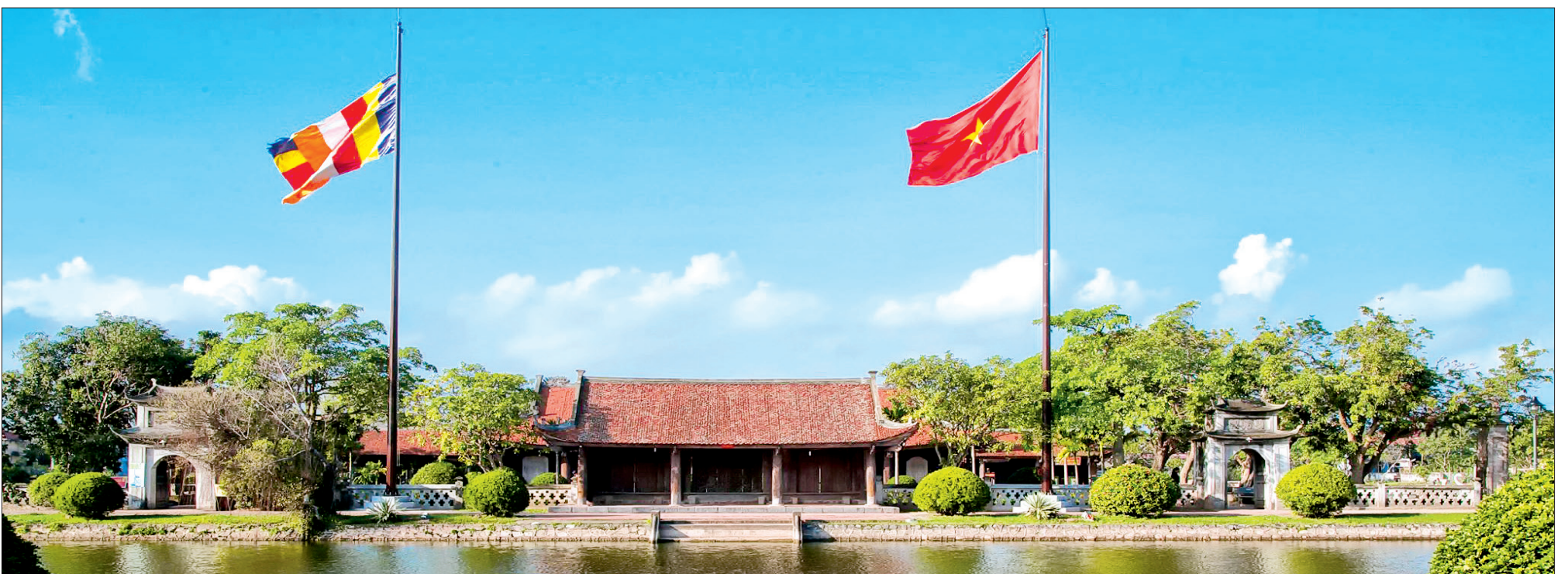
đức xây dựng chùa. Ông bà đã mời được Thủ họa (kỹ sư thiết kế) là Nguyễn Văn Trụ, người quê vùng Thanh Trì, Hà Nội về thiết kế các hạng mục chùa Keo. Trải qua 19 năm (1611 - 1632), việc xây dựng chùa Keo hoàn tất. Riêng việc khởi công xây dựng từ năm 1630 đến năm 1632 thì hoàn công. Phía trước ngôi chùa là trục Thần Đạo nhìn ra sông Cái (sông Hồng). Sóng xanh nghìn gợn, ngẩng đầu trông ra nơi Triều Sơn, phía sau mây vàng muốn đắm, ngoái cổ nhìn xem chốn Phụng Linh. Mấy gò gắm vóc ôm ấp sông dài, một dãy đồi tròn trặn kê sát đại dương quả là chốn đẹp nhất trên đời... Ông Nguyễn Thuyền đã ghi chép và thuộc lòng lời văn này khi giới thiệu về chùa Keo và đọc cho tôi nghe như vậy. Ông cũng lần lượt kể cho tôi nghe các phong tục, các tích trò trong lễ hội chùa Keo hàng năm như thi nấu cơm, bơi chải, đấu voi, đấu vật, chọi gà, có cả thi đốt pháo... Các tích trò ấy được ông cập nhật và văn bản hóa lưu giữ cẩn thận trong máy tính, sẵn sàng cung cấp cho khách thập phương và những ai cần tìm hiểu về lịch sử chùa Keo. Phiến đá mài rêu phong phủ xanh đặt bên giếng cổ xung quanh được xếp chồng bằng những chiếc cối giã gạo thời xưa, nay được ông ghi chép và số hóa vào máy tính. Ông tự hào và bật mí cho tôi biết người viết và kể lại lễ hội chùa Keo bằng thơ chính là ông nội của ông - cụ đồ Nguyễn Văn Hàm người làng Keo (1884 - 1929) và ông Thuyền đã chuyển cho tôi bài thơ gồm 41 câu đúc kết của cụ đồ Nguyễn Văn Hàm nói về lễ

hội chùa Keo rằm tháng chín. Tôi xin trích dẫn 8 câu thơ đầu tiên cụ đồ Nguyễn Văn Hàm giới thiệu về lễ hội chùa Keo:

*Làng Keo tôi nhất niên, nhất lệ
Cứ đến kỳ tháng chín, mười ba
Hội giờ Dân rước vị Thánh ra
Thì kèn trống gọi là khảo thí
Rước ban đêm sang đầu giờ Tuất
Đầu đầy xem Thánh ngự hoàn cung
Sáng mười tư cờ mở trống giông
Lại rước Thánh ra tam quan ngoại...*

41 câu thơ của cụ đồ Nguyễn Văn Hàm trao lại cho cháu nội Nguyễn Thuyền lưu giữ như là một báu vật riêng có của lễ hội chùa Keo mà ít có ngôi chùa nào lưu giữ được. Hơn 30 năm ông Nguyễn Thuyền - một nông dân trẻ, hiền hậu chất phác ở làng Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư đã dành tâm huyết cho lịch sử làng Keo, tâm huyết với di tích lịch sử cấp quốc gia, tự nguyện về nơi cửa Phật và cửa Thánh công quả công sức mỗi ngày, dày công cập nhật những tinh túy về ngôi chùa cổ gần 400 năm tuổi để góp phần lưu giữ những tinh hoa văn hóa cho đời sau.

Nếu bạn có dịp về thăm chùa Keo sẽ gặp ở đây một người nông dân Nguyễn Thuyền có hiểu biết sâu sắc về chùa Keo và có thể đồng hành hướng dẫn bạn hiểu thêm về tài nghệ tuyệt vời của những người thợ Việt Nam trong việc ghép mộng gỗ liên khối mà tưởng như không có mộng. Bạn sẽ được ông Nguyễn Thuyền cung cấp thêm hiểu biết về một gác chuông chùa Keo cổ kính đẹp có một không hai trên đất nước này...





Mỗi ngày bạn nên tập vài thế Yoga bạn sẽ cảm nhận thấy trẻ khỏe và đẹp ra.

Thực vậy, ngày nay nhiều người tìm đến với Yoga bởi lẽ bộ môn này mang tới giá trị khỏe đẹp cả về tinh thần, thể chất và xã hội. Điều này đã được chứng minh bằng cảm nhận thực tế của hầu hết các môn sinh Yoga.

Nếu bạn nào chưa tiếp cận với Yoga thì quả là một thiệt thòi đáng kể.

Để thỏa mãn được các thắc mắc, bạn hãy tìm hiểu 4 câu hỏi vì sao dưới đây:

1. Vì sao lại có nhiều người tìm đến Yoga?

Bởi lẽ:

- Yoga điều hòa âm dương, lưu thông khí huyết, chống lại sự thoái hóa, lão hóa toàn bộ cơ thể. Tập Yoga thường ngày, bạn sẽ thấy sáng khoái và trẻ đẹp lâu hơn.

- Yoga tăng cường sự bền bỉ, dẻo dai, săn chắc của hệ gân, cơ, xương, khớp. Làm cho cơ thể cân đối, khỏe và đẹp hơn.

- Yoga giúp ổn định tâm trí bình thản, thoải mái, thư giãn hơn, giảm bớt căng thẳng trong cuộc sống. Giữ cho dung nhan tươi nhuận, tôn lên vẻ đẹp tự nhiên, tâm hồn trong sáng.

- Yoga hỗ trợ cải thiện cân nặng một cách khoa học với các thao tác tập luyện, giảm cân, giảm mỡ hoặc tăng cơ, tùy vào từng phương pháp tập Yoga mà bạn hướng đến.

- Yoga là một phương thuốc chữa và phòng nhiều bệnh rất hiệu quả, tùy vào bài tập và các thế tập phù hợp cho từng loại bệnh.

- Yoga dễ tập và khi bạn đã thành thục động tác thì bạn có thể tập ở bất cứ đâu, ở

TIẾP CẬN YOGA MỘT CÁCH KHÔN NGOAN, ĐÚNG VÀ PHÙ HỢP SẼ ĐEM LẠI GIÁ TRỊ SỨC KHỎE NỀN TẢNG CHO CUỘC SỐNG

■ Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC



Đồng diễn Yoga.

Ảnh: ANH TÚ

mọi thời tiết: tại nhà, đi công tác, kể cả khi nằm viện cũng có thể tập Yoga, mưa nắng đều tập được cả.

2. Vì sao phải lựa chọn động tác, thế Yoga phù hợp cho mỗi người?

Bởi lẽ:

- Bản thân Yoga có nhiều trường phái với rất nhiều tư thế khác nhau. Theo tư liệu của một số nhà Yoga học, hiện nay có khoảng 84 tư thế Yoga cơ bản và 32 tư thế Yoga thiết yếu, tuy nhiên cũng có nhiều trường phái phân định thế và động tác Yoga rất đa dạng phong phú.

Trong quá trình tập luyện, từ những thế tập cơ bản, con người còn sáng tạo và biến hóa ra vô vàn các động tác tập Yoga phù hợp khác nhau.

Nhiều tư thế như vậy cho nên ta không thể nào tập hết được, chỉ cần chọn tập những động tác, tư thế Yoga có lợi cho chính bản thân ta.

- Bản thân mỗi chúng ta có sự khác nhau về tuổi, giới, sở thích, bệnh tật... Vì vậy, mỗi người tiếp cận với Yoga cũng có những mục đích khác nhau như: rèn luyện thân thể, giảm cân, giảm béo bụng,

trị liệu một bệnh cụ thể nào đó, thư giãn, làm đẹp...

- Tự lựa chọn cho mình những động tác phù hợp để tác động đúng đến những bộ phận cần rèn luyện, hoặc cần chữa bệnh.

- Tuyệt đối không tập những động tác quá khó, không phù hợp với bản thân.

3. Vì sao phải có chuyên gia hướng dẫn tập Yoga cho bạn?

Bởi lẽ:

- Mỗi người có một mục tiêu tập khác nhau, cơ thể khác nhau và bệnh tật khác nhau; vì vậy, khi lựa chọn tập Yoga cùng huấn luyện viên (HLV) thì HLV sẽ giúp bạn xây dựng lịch tập và chế độ luyện tập phù hợp nhất cho riêng bạn. Vậy nên, khi mới đến tập Yoga, bạn cần nói cho HLV biết về mục đích tập Yoga của bạn, nói về tình trạng sức khỏe và bệnh tật của bạn, để HLV cùng bạn lựa chọn động tác và thế tập Yoga phù hợp nhất cho riêng bạn.

- HLV sẽ là người chỉnh sửa những động tác sai cho bạn, sẽ giúp bạn luyện tập một cách đúng nhất để bạn có thể đạt được kết quả tốt.

- HLV chỉ dẫn cách để phòng ngừa những rủi ro có thể dẫn đến chấn thương cho bạn.

4. Vì sao bạn nên đến phòng tập Yoga tập trung?

Bởi lẽ:

- Phòng tập có đủ tiêu chuẩn về không gian thoáng mát, ánh sáng, âm thanh tiêu chuẩn.

- Nơi đây có quy định giờ tập và buổi tập đều đặn.

- Nơi đây có huấn luyện viên hỗ trợ và uốn nắn động tác, tư thế đúng và điều hòa thở đúng cho bạn.

- Đây là một nơi sinh hoạt cộng đồng để giao lưu chia sẻ. Bạn có cơ hội để thay đổi không khí tươi mới hơn.

Hộp thư bạn đọc

Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tập bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Nguyễn Công Liêm (thành phố Thái Bình); Nguyễn Thanh, Ngọc Tuyền (Kiến Xương); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Lương Thế Lộc (Ủy ban MTTQ tỉnh); Vũ Sơn Tùng (Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh); Lại Hợp Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Bình Vân (Công an tỉnh); Mai Cách (Hội Văn học Nghệ thuật Thái Bình); Trần Hương (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh); Phạm Đông (Ban CHQS huyện Tiền Hải); Hà Chi (Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thái Thụy); Xuân Vạn (Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư); Mạnh Tường (Đài TTTH Quỳnh Phụ); Phạm Hưng (Đài TTTH Kiến Xương); Tô Phượng (Đài TTTH Đông Hưng); Vũ Đăng Bút (Hà Giang); Phạm Văn Sử, Đặng Thị

Ước (Hải Phòng); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định); Nguyễn Văn Toàn (Thừa Thiên Huế); Nguyễn Lê Ái Ngọc, Nguyễn Ngọc Minh Anh (Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Thị Loan, Lê Thị Kết, Nguyễn Văn Xuân (Hà Nội); Nguyễn Văn Trụ (Thanh Hóa)...

Hướng tới kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023), CTV Phạm Văn Sử có thơ: "Quê hương giàu đẹp", "Thăm tình nhà", "Vòng tay nhân ái", "Trước giờ giao tranh". CTV Đặng Thị Ước có thơ "Mãi mãi tuổi hai mươi" viết về liệt sĩ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm: "Chị ngã xuống lũ giặc hèn khiếp vía/Cuộc hành trình của chị/Và bao người như thế/Không chỉ một thời và đến với mọi thời/Đời đẹp sao mãi mãi tuổi hai mươi...". CTV Công Liêm có bài "Bà mẹ liệt sĩ ở Minh Phú" viết về nỗi niềm và hành trình của cụ Trần Thị Nghệ - mẹ liệt sĩ Phạm Văn Dương ở thôn Cao Phú, xã Minh

Phú, huyện Đông Hưng, thực hiện tâm nguyện đón hài cốt của con trai là liệt sĩ Phạm Văn Dương từ nghĩa trang ở Thành phố Hồ Chí Minh trở về an nghỉ tại quê hương...

Trong tuần, các CTV cũng kịp thời gửi cộng tác nhiều tin, bài thời sự khác, tiêu biểu như bài "Điện lực thành phố Thái Bình ra quân vệ sinh bảo dưỡng cấp điện ổn định kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023"; "Tổ đại biểu HĐND tỉnh huyện Kiến Xương thảo luận chương trình kỳ họp thứ sáu, HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026"; "Tiền Hải tập trung xử lý sự cố sạt lở đê biển số 6 theo phương châm 4 tại chỗ"; "Câu lạc bộ Moto Thái Bình trao quà thiện nguyện cho gia đình chị Nguyễn Thị Nhiệm, thôn An Kỳ Đông, xã Quỳnh Minh"; "Ban CHQS huyện Tiền Hải tổ chức diễn tập chỉ huy 1 bên 1 cấp trên bản đồ năm 2023"; "Lợi ích xử lý rác bằng công nghệ cao"...

Chuyên mục "Người Thái Bình, đất Thái Bình", tiêu biểu CTV Ngọc Tuyền có thơ "Em sẽ về" với bài thơ gồm 5 khổ, mỗi câu thơ trong khổ thơ kể về một điểm đến, một đặc sản, một vùng miền như gạo tám

xoan, ổi thơm, biển vô cực, làng chài, đê sông Hồng lộng gió, cánh đồng xanh bất tận, điệu chèo xốn xang...; CTV Nguyễn Thanh có bài "Cội Khê lọc nước lấy cái..." viết về làng nghề Cội Khê, nay là xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư...

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác để nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, để nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, để nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!

VƯƠNG TRIỀU BÊN BỜ SÓNG

■ QUANG VIỆN

Sử cũ ghi: Lý Bôn (tức Lý Bí), người quê ở hương Thái Bình (có tài liệu ghi Lý Bí sinh ra tại chùa Hưng Quốc, làng Quang Lang, nay thuộc xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy), xuất thân là một hào trưởng địa phương, văn võ song toàn. Theo cổ sử, Lý Bí sinh ngày 12 tháng 9 năm Quý Mùi (17/10/503). Khi Lý Bôn 5 tuổi thì cha mất, 7 tuổi thì mẹ qua đời, ông ở với chú ruột. Tương truyền, có một vị Pháp tổ thiền sư đã đem Lý Bí về chùa nuôi dạy. Sau hơn 10 năm rèn sách chuyên cần, lại được vị thiền sư gia công chỉ bảo nên Lý Bí trở thành người học rộng, hiểu sâu, ít người sánh kịp. Nhờ có tài văn võ kiêm toàn, Lý Bí được tôn lên làm thủ lĩnh địa phương.



Đi cà kheo - một hoạt động văn hóa thể thao dân gian của người dân Thụy Hải, huyện Thái Thụy.

Người dân Diêm Điền, tổng Hồ Đội (nay là xã thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy), vẫn còn lưu truyền câu chuyện về cái giếng linh thiêng, giếng này giờ nằm trong khuôn viên khu tưởng niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh. Ngày xưa, giếng này nằm cách mép bãi bồi, bên ngoài là biển, là nước mặn, bên trong nước lợ nhưng nước giếng vẫn trong xanh, nước vẫn mát ngọt cho đến tận bây giờ. Người dân nơi đây vẫn kể cho con cháu nghe những câu chuyện tưởng như trong huyền thoại gắn liền với những lễ hội không kém phần đặc sắc của người dân nơi “đầu sóng, ngọn gió” như lễ tế thủy thần; tế bà Chúa Muối; tục rước nước và múa ông Đùng bà Đà... Chuyện kể rằng, thời tiền Lý (Lý Nam Đế 503 - 548) những làng ven biển, ven sông hoặc nơi có hồ rộng ở vùng hạ lưu sông Diêm Hộ thường tổ chức bơi chải trong những ngày lễ hội truyền thống. Lưu truyền rằng: vào một đêm tối trời bỗng nhiên có hai chiếc thuyền rồng ở dưới sông Diêm Hộ nổi lên, quân trên thuyền reo hò âm ỉ. Lý Bôn tưởng giặc đến đánh úp bèn vội hô ba quân nghênh chiến. Bất ngờ trên thuyền có tiếng hô to, tự xưng là Thủy Thần đến giúp đỡ Lý Bôn đánh giặc. Quả nhiên, ngày hôm sau, thủy binh của Lý Bôn đánh tan quân Lương. Cảm kích bởi tinh thần chiến đấu chống giặc ngoại xâm mà ngay đến Thủy Thần cũng sẵn sàng xung trận, Lý Bôn cho phép dân chúng tổ chức lễ hội bơi chải (có nơi tổ chức vào ban đêm) để tế Thủy Thần.

Theo các nguồn khảo luận, Lý Bôn đã từng ra làm quan cho nhà Lương nhưng

Địa danh “lân gia” với Diêm Điền là làng Quang Lang, xã Thụy Hải, quê hương của nghề làm muối. Quang Lang có hai ngôi đền đều mang tên đền thờ bà Chúa Muối. Hàng năm, nơi đây là địa điểm diễn ra các lễ hội, các trò chơi dân gian đặc sắc của một vùng quê biển với tục rước nước, trò gieo ống, múa ông Đùng bà Đà, đi kheo trên cạn đặc sắc. Ngay cạnh đền thờ bà Chúa Muối là chùa Hưng Quốc có tên là “Thái Bình Hưng Quốc Tự”. Theo dân gian, chùa Hưng Quốc được xây dựng từ trước thế kỷ thứ VI. Tương truyền, vào một buổi chiều tà, bà Lê Thị Oanh (thân mẫu Lý Bí) khi ấy đang bụng mang dạ chửa có việc về thăm nhà anh trai là Lý Thiên Bảo ở ấp Vạn Xuân (nay là xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy). Khi đi đến làng Quang Lang thì trời sắp tối lại gặp cơn mưa dông, bà liền vào chùa xin ở nhờ để tránh mưa và nghỉ qua đêm. Đêm đó, bà chuyển dạ và đã sinh con trai, đặt tên là Lý Bí (Lý Bôn). Khi Lý Bí lên 7 tuổi thì cả cha mẹ qua đời...

do bất bình với các quan lại đô hộ tàn ác nên ông bỏ quan về quê chiêu binh mãi mã chống lại chính quyền đô hộ. Từ trưởng ở Chu Diên (Hải Dương ngày nay) là Triệu Túc cùng con là Triệu Quang Phục hết sức phục tài đức của Lý Bí nên đã đem quân nhập với đạo quân của ông. Năm 541, thứ sử Giao Châu Tiêu Tư vô cùng tàn bạo nên bị người dân oán giận. Cùng thời điểm ấy, biên ải có giặc Lâm Ấp quấy phá, nhân dân Giao Châu

lâm vào tình thế rất khổ cực. Lý Bôn làm quan cho chính quyền đô hộ nhưng bất bình nên bỏ về quê (Thái Bình nay) chiêu mộ nghĩa quân. Đầu năm 542, cuộc khởi nghĩa của Lý Bôn đã nổ ra chống lại ách đô hộ của nhà Lương. Nhân lúc lòng dân oán hận giặc Lương dâng trào, Lý Bôn đã liên kết với hào kiệt ở các châu thuộc miền đất Giao Châu (nước Việt Nam xưa), đồng thời dấy binh chống nhà Lương. Cuộc khởi nghĩa do Lý Bôn “cầm đầu”

nổi dậy từ tháng một năm 542, dài không quá 3 tháng đã kết thúc, nghĩa quân đã chiếm được châu thành Long Biên (Bắc Ninh). Sau những giờ phút kinh hoàng, chính quyền nhà Lương lập tức có phản ứng đối phó điên cuồng. Tháng 4 năm 542, vua Lương sai thứ sử Việt Châu là Trần Hẫu, thứ sử La Châu là Ninh Cư, thứ sử An Châu là Lý Trí, thứ sử Ái Châu là Nguyễn Hán, từ hai phía Bắc và Nam Giao Châu cùng tiến đánh nghĩa quân Lý Bôn. Chủ động đánh giặc, nghĩa quân Lý Bôn tổ chức một trận tiêu diệt lớn ngay trên miền cực Bắc Châu Giao. Trăm trận trăm thắng, đến năm 544, nhằm tháng Giêng, ông tự xưng là Nam Việt Đế, lên ngôi đặt niên hiệu là Thiên Đức, lập trăm quan, lấy tên nước là Vạn Xuân thể hiện mong muốn xã tắc lưu truyền đến muôn đời. Lễ hội bơi chải xưa của làng Diêm Điền là cuộc đua thể hiện tài năng hết mình của các chàng trai thành thạo nghề sông nước để trình diễn cho Thủy Thần tham quan, cầu mong thần phù trợ trong công việc đi biển thuận lợi may mắn, mang lại cuộc sống no đủ cho dân làng, cũng là “món quà” dâng lên Lý Nam Đế để tưởng nhớ công ơn của vị vua tiền Lý đã có công lao dẹp tan giặc Lương, giữ yên bờ cõi.

Không biết tự bao giờ, người dân Diêm Điền vẫn còn lưu truyền câu tục ngữ “Sóng cửa Trà (cửa sông Trà Lý), ma cửa Hộ (cửa sông Diêm Hộ)”. Theo tư liệu điển dã, làng Diêm Điền có chiều dài khoảng 1km và được bao bọc 3 phía bởi sông Cống Ngoại về phía Tây, sông Cống Mới phía Đông, đặc biệt phía Nam là dòng Diêm Hộ chảy qua trước làng rồi đổ ra biển. Tục bơi chải của làng gắn liền với nghề đi biển đánh bắt hải sản và vận tải đường biển nên người dân thường sùng bái Thủy Thần, thường niên mở hội tế lễ Thủy Thần. Cũng theo di huấn của các bậc tiền nhân truyền lại rằng, trước năm 1945 làng còn có chùa và đình, trước khi bơi phải đến tế Thủy Thần ở đình Trung vào sáng ngày mùng 10 tháng Giêng hàng năm. Tục bơi chải quy định: cả làng gồm có 5 đội bơi đại diện cho 5 xóm (xóm Hậu, xóm Tiên, xóm Tả, xóm Hữu và xóm Trung), mỗi đội 20 người có 9 cặp bơi, một người cầm lái và một người đánh mõ hô nhịp. Vật tế lễ dâng lên Thủy Thần là một con cá vược lớn còn tươi, đặt trên chiếc mâm đồng, phía dưới trải tấm lụa màu trắng. Mỗi đội cử một đại biểu bung lễ vật đặt trên bàn thờ. Người đại diện của mỗi xóm thường là bậc huynh trưởng, gia đình phải đủ con trai, con gái, phúc hậu (là con cháu của các bậc tiền hiền có công lao khai phá, lập xóm mở làng) với trang phục truyền thống, quần áo dài thụng màu xanh, đội khăn xếp màu đen, đi giày. Tham gia tế Thủy Thần gồm 1 chủ tế, 4 bồi tế, 12 quan viên. Chủ tế mặc áo dài màu xanh, khăn xếp màu đen, hai bên tả, hữu là hai hàng quan viên (là những vị trong ban hương chức của làng) và có 2 ông Tây xướng và Nam xướng. Các bồi tế lần lượt dâng hương, dâng, trà (2 lần), dâng Thanh chúc (rượu) 4 lần và ông chủ tế đọc bài chúc văn thành kính mời Thủy Thần về chứng giám các lễ vật do lòng thành của dân làng dâng cúng và cầu mong thần phù trợ đắc lực cho trời yên biển lặng, thuận buồm xuôi gió, nhà nhà bình yên, no đủ, hạnh phúc...



YOGA

Lan tỏa

NHỮNG GIÁ TRỊ TÍCH CỰC

■ TÚ ANH

1.200 học viên tham gia đồng diễn trong dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Yoga năm nay là con số ấn tượng cho thấy sức hút và phong trào tập luyện sôi nổi bộ môn thể thao nghệ thuật này tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Bắt nguồn từ đất nước Ấn Độ xa xôi, Yoga với những động tác chậm rãi, nhẹ nhàng nhưng tác động sâu vào cơ thể giúp người tập có thể phối hợp hài hòa giữa tâm và thân, giữ cho cảm xúc luôn bình an và trí tuệ minh mẫn.

Là một trong số ít huấn luyện viên (HLV) nam ở bộ môn Yoga trên địa bàn tỉnh hiện nay, anh Phạm Hồng Đức (thành phố Thái Bình) luôn mong muốn lan tỏa, chia sẻ câu chuyện về sức khỏe của mình đến với tất cả mọi người. Trước đây, anh Đức có đam mê với bộ môn xe đạp nhưng do thường xuyên bị đau lưng, ảnh hưởng nhiều tới mọi hoạt động trong cuộc sống thường nhật nên anh quyết định thử tập Yoga. Sau thời gian tập luyện, nhận thấy những thay đổi tích cực về sức khỏe, đặc biệt kiểm soát được bệnh đau lưng, đau cột sống, cơ thể trở nên dẻo dai hơn, anh quyết định kiên trì tập luyện và đã trở thành HLV Yoga hơn 4 năm qua, giúp nhiều người có thêm quyết tâm cải thiện sức khỏe của bản thân. Anh Đức chia sẻ: Yoga không chỉ là công việc mà đã là sợi dây gắn kết các thành viên trong gia đình tôi. Mẹ tôi đã ở

tuổi gần 80 nhưng luôn là tấm gương cho con cháu về tinh thần tập luyện Yoga bền bỉ. Vợ chồng tôi đều là HLV Yoga, các con cũng rất chăm chỉ tập luyện bộ môn này vào những khoảng thời gian cố định trong ngày. Hiện nay, chúng tôi có 2 trung tâm tập luyện Yoga tại thành phố Thái Bình và mở trung tâm tại các huyện: Đông Hưng, Thái Thụy, Tiền Hải. Quả thực, Yoga đã thay đổi cuộc sống của gia đình tôi và mở ra cơ hội được giao lưu, kết nối.

Trong số 1.200 học viên tham gia đồng diễn, có không ít em nhỏ ở lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng nhưng đã biểu diễn rất thuần thục các động tác với phong thái tự tin, tạo ấn tượng đối với người xem. Là một trong các em nhỏ tại sự kiện này, em Cao Tú Linh, phường Kỳ Bá (thành phố Thái Bình) hào hứng chia sẻ: Em rất thích Yoga vì tập luyện bộ môn này, em không còn bị gù lưng. Em thường cùng

mẹ tập Yoga vào buổi sáng, trong câu lạc bộ (CLB) em tham gia có những bạn đồng trang lứa, cũng có những ông, bà cao tuổi, em cảm thấy bộ môn này gắn kết mọi người lại với nhau. Em thích nhất là những bài tập thiền, tập thở vì nó khiến cho mình tĩnh tâm, nhập tâm vào những âm thanh thư giãn. Em mong muốn mọi người hãy tập Yoga thường xuyên hơn vì điều này bổ ích cho sức khỏe.

Mỗi học viên đến với Yoga là mỗi câu chuyện thú vị về tác dụng tích cực của bộ môn này đối với sức khỏe thể chất và tinh thần. Nhiều người cho rằng tập Yoga giúp tăng cường sức khỏe, giữ gìn sắc đẹp và tuổi thanh xuân, nhiều người khác lại cho biết việc tập luyện khiến cho đầu óc minh mẫn, giảm lo âu, căng thẳng, cảm nhận cuộc sống tươi đẹp hơn. Từ số lượng người tập và sự đa dạng về độ tuổi của học viên trong các CLB đã cho thấy Yoga là bộ

môn thể thao dành cho tất cả mọi người, không phân biệt về tuổi tác và giới tính.

Là một trong những CLB Yoga được hình thành sớm và vẫn duy trì đều đặn cho tới nay, CLB Yoga nữ thành phố Thái Bình do bà Nguyễn Minh Phương là chủ nhiệm đã hoạt động gần 10 năm qua, hiện có khoảng 200 hội viên. Ở nhiều lứa tuổi, ngành nghề khác nhau nhưng việc thường xuyên tập luyện vào những khung giờ cố định trong ngày khiến các chị em dần trở nên thân thiết. Bà Phương cho biết: Ngoài việc tập luyện thường xuyên, chị em thường có hoạt động chung tập thể như chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, dịp kỷ niệm 30/4 - 1/5... để có cơ hội được giao lưu, học hỏi, chia sẻ với nhau. Trong CLB, tập luyện thường xuyên trong thời gian dài nên các chị em coi nhau như người thân trong gia đình, có sự hỗ trợ, tương trợ lẫn nhau. Vì vậy, được gặp gỡ, tập luyện cùng nhau, ai cũng cảm thấy rất an lạc sau những giờ làm việc căng thẳng.

Còn chị Phạm Hằng, Chủ nhiệm CLB Yoga Thái Thụy chia sẻ: Ở CLB, 1 ngày có 3 ca vào buổi sáng, buổi chiều và buổi tối để chị em có thể đến rèn luyện sức khỏe. Khi chưa đến với Yoga, nhiều người nghĩ bộ môn này rất khó bởi các tư thế uốn dẻo đòi hỏi kỹ thuật cao nhưng thực tế Yoga có nhiều bài tập cho từng lứa tuổi. Vì thế, ai cũng có thể tập được. Trong CLB do có các lứa tuổi khác nhau nên HLV phải quan sát học viên để đưa ra những bài tập chung phù hợp cho tất cả mọi người. Các bài tập nâng cao, kỹ thuật uốn dẻo thường khó có thể áp dụng để dạy ở những lớp Yoga có nhiều độ tuổi khác nhau theo học, thường sẽ áp dụng ở những nhóm nhỏ. Hy vọng phong trào tập luyện thể dục thể thao nói chung và tập luyện Yoga nói riêng lan tỏa đến cộng đồng ngày một tốt hơn.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 36% số người dân tham gia tập luyện thể thao thường xuyên. Góp phần không nhỏ vào con số ấy là phong trào tập luyện bộ môn Yoga, từ đó đã thiết thực nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần của mỗi người dân, nỗ lực thực hiện cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại.



Yoga dần trở thành bộ môn thể thao được yêu thích từ thành thị tới nông thôn.